

Bản án số: 98/2025/HSST
Ngày 18 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga.
Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Đức Thành và bà Vũ Thị Thanh
- **Thư ký phiên tòa:** ông Hà Trung Nghĩa – Thư ký tòa án
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/2025/TB-HS ngày 17/12/2025 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 12/6/1973 tại xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi thường trú: tổ dân phố Đ, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: lớp 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Đức L và bà Trần Thị H. Vợ: Phạm Thị L1. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt ngày 21/8/2025, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Lò Văn M.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 13/3/1988 tại Sơn La. Nơi thường trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 0/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lò Văn L2 và bà Lò Thị H1. Vợ: Lò Thị S. Bị cáo có 01 con sinh năm 2013

- Tiền án: không

- Tiền sự: ngày 11/5/2023 bị TAND huyện Mường La, tỉnh Sơn La quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 11/5/2025 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt ngày 26/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Lò Văn L3 – sinh năm 1997; địa chỉ: Bản K, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/2025, Vũ Đức T từ Thái Nguyên đến Quảng Ninh tìm việc làm và thuê ở trọ tại khu nhà trọ của bà Vũ Thị Q, sinh năm 1987 tại thôn G Sông K, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình ở trọ T thấy một số công nhân cùng khu nhà trọ có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời và để sử dụng. Từ giữa tháng 8/2025 đến khi bị phát hiện, tại phòng trọ của mình T đã nhiều lần bán ma túy Heroine cho Lò Văn M, là đối tượng đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ ngày 12/5/2025 đến ngày 12/5/2027 theo Quyết định số 44a/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La) và Lò Văn L3 (sinh năm 1997, trú tại bản N, xã M, tỉnh Sơn La), cụ thể như sau:

T đã bán ma túy Heroine cho Lò Văn M 02 lần vào ngày 16/8/2025 và ngày 21/8/2025, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng. M đều mang về phòng trọ một mình sử dụng hết.

T đã bán ma túy Heroine cho Lò Văn L3 02 lần vào ngày 18/8/2025 và ngày 20/8/2025, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng. L3 đều mang về phòng trọ một mình sử dụng hết.

Đến hồi 09 giờ 50 phút ngày 21/8/2025, Đội 2 - Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường H, kiểm tra hành chính khu nhà trọ của bà Vũ Thị Q, tại thôn G Sông K, phường H, tỉnh Quảng Ninh phát hiện Vũ Đức T, Lò Văn M và Lò Văn L3 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Vũ Đức T, Lò Văn M và Lò Văn L3. Ngay sau khi bị kiểm tra Vũ Đức T tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng và khai nhận là tiền T bán ma túy cho Lò Văn M và Lò Văn L3.

Tại bản kết luận giám định số 1240/KL-KTHS ngày 28/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: tìm thấy M1 là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Đức T, Lò Văn M, Lò Văn L3 gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức T và Lò Văn M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Ngoài ra bị cáo T còn khai: nguồn gốc ma túy Heroine bán cho bị cáo M và L3 là vào ngày 14/8/2025, T mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần bến xe khách T, tỉnh Thái Nguyên với giá 800.000 đồng.

Bị cáo M còn khai: bị cáo do nghiện ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm, ngày 11/5/2025 bị cáo chấp hành xong, hiện là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy của UBND xã M, tỉnh Sơn La, bị cáo biết không được phép sử dụng ma túy. Nhưng khi đến Q, Quảng Ninh làm ăn xa nhà, lại thấy T ở cùng khu trọ có bán ma túy Heroine, trước cảm dỗ của ma túy bị cáo không làm chủ được bản thân, đã mua ma túy của T để sử dụng, bị cáo đã nhiều lần mua

túy của T, lần gần nhất là ngày 21/8/2025 và trước đó ngày 16/8/2025, mỗi lần mua 100.000đồng và mua tại phòng trọ của T.

Người làm chứng Lò Văn L3 khai nhận: do ở trọ cùng khu với bị cáo T, biết T bán ma túy, Lò Văn L3 đã mua ma túy của T ngay tại phòng trọ của T, mỗi lần mua 100.000đồng vào các ngày 18 và 20/8/2025, L3 đã sử dụng hết.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án có các tài liệu: Biên bản kiểm tra hành chính và biên bản thu giữ tài liệu đồ vật khi kiểm tra hành chính ngày 21/8/2025 khi kiểm tra nơi ở của Vũ Đức T; Tài liệu nhận dạng đối với các bị cáo và Lò Văn L3; Biên bản xác định hiện trường vị trí T bán ma túy cho L3; quyết định quản lý sau cai nghiện đối với Lò Văn M đều có nội dung phù hợp nội dung lời khai của các bị cáo, phù hợp lời khai của Lò Văn L3.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-KV2 ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh truy tố Vũ Đức T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; truy tố bị cáo Lò Văn M về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội các bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Vũ Đức T 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2025. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Lò Văn M 24 đến 30 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T; tịch thu nộp quỹ nhà nước số tiền 400.000đồng do bị cáo T nộp.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với kết luận của kiểm sát viên;

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều trình bày, đã thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức T, bị cáo Lò Văn M khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp kết luận giám định ma túy, phù hợp tài liệu cơ quan điều tra thu thập đã được viện dẫn ở phần nội dung vụ án.

Đánh giá các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 16/8/2025 đến ngày 21/8/2025, tại phòng trọ của Vũ Đức T ở thôn G Sông K, phường H, tỉnh Quảng Ninh, T có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Lò Văn M và Lò Văn L3 với giá 100.000 đồng/01 gói; Lò Văn M là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy của Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La (từ ngày 12/5/2025 đến ngày 12/5/2027) đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đức T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; tội danh có khung hình phạt từ bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Hành vi của bị cáo Lò Văn M đã phạm vào tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; tội danh có khung hình phạt từ bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và biết được sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì coi thường pháp luật các bị cáo cố tình phạm tội. Bị cáo T vì lợi nhuận mua ma túy để bán kiếm lời, bị cáo đã bán nhiều lần, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; bị cáo M trong thời gian là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, hành vi của bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đánh giá tính chất tội phạm các bị cáo thực hiện, xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Vũ Đức T và Lò Văn M trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lò Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; đánh giá tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung,

[6] Vai trò trong vụ án. Các bị cáo phạm tội độc lập nên phải chịu hình phạt đối với tội phạm đã thực hiện.

[7] Về vật chứng: số tiền 400.000đồng bị cáo T nộp ngày 21/8/2025, xác định là số tiền bị cáo bán ma túy cho Lò Văn M và Lò Văn L3, là do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước

[8] Về án phí: bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; đối với bị cáo M, bị cáo là người dân tộc thiểu số; tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì xã T, huyện M (nơi bị cáo M cư trú trước sáp nhập) là thuộc đối tượng III, là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo T không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Đối với Vũ Đức T và Lò Văn L3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định T và L3 không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q đã xử phạt vi phạm hành chính; còn người đàn ông theo T khai đã bán ma túy cho T, do không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: bị cáo Vũ Đức T phạm tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Vũ Đức T 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/8/2025.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn M phạm tội: “ *Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Lò Văn M 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đồng (*Bốn trăm nghìn*) đồng tại Phiếu nhập kho theo Công văn số: A 2198/CV-CSMT ngày 16/9/2025 của Cơ quan điều tra tại phòng G – kho bạc nhà nước khu vực C (Quảng Ninh).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lò Văn M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh,
- CQTHA hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh,
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Ninh
- THA dân sự khu vực 2- Quảng Ninh
- Các bị cáo,
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Nga

